TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.P
TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 16 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 510/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Ng , sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Kinh Dinh, thành phố P , tỉnh N.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thế V , sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Kinh Dinh, thành phố P , tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Ng và ông Phạm Thế V .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Phan Thị Ng và ông Phạm Thế V đồng ý thuận tình ly hôn;

**** Về quan hệ con cái*:** Vợ chồng có 02 con chung tên: Phạm Hiếu L, sinh năm 2000 và Phạm Gia L, sinh năm 2006. (*Đều trên 18 tuổi, lao động tự túc được*).

**** Về tài sản chung và nợ chung*:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí*:** Bà Phan Thị Ng đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003053, ngày 15/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho bà Phan Thị Ng số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.P;
- CCTHADS TP. P ;
- TAND tỉnh N;
- Các đương sự;
- UBND phường Kinh Dinh, TP.P ;

(*Giấy CNKH số: 44, quyển 1/2007*
Ngày 22/6/2007)
- Lưu HS+án.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu